

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST
Ngày 05-3-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Vinh

Ông Nguyễn Văn Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 329/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu H

ĐKKHKT: Số 7 B258, T2, phường Th, quận H, Hải Phòng;

Nơi ở: Số 9, tổ 10, đường D, phường V, Quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Phùng Huy H1

ĐKKHKT và nơi ở: Số 7 B258, T2, phường Th, quận H, Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 11 tháng 10 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H và anh Phùng Huy H1 chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 2010 nhưng đến ngày ngày 05 tháng 8 năm 2015 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Th, quận H, Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến khoảng đầu năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách, lối sống của vợ chồng không hòa hợp, anh H1 thường xuyên uống rượu, không quan tâm, trách nhiệm đến gia đình, vợ, con. Mỗi lần say rượu anh H1 lại chửi, đánh chị H. Chị H nhiều lần khuyên giải anh H1 nhưng anh H1 không thay đổi. Từ tháng 8/2019 đến nay, chị H về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân, không còn quan tâm, trách nhiệm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, không còn khả năng khắc phục được nên chị H giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H1.

Về nuôi con: Chị H và anh H1 có 02 con chung là Phùng Huy H2, sinh ngày 01/12/2011 và Phùng Phương T, sinh ngày 19/5/2015. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con Phùng Phương T, anh H1 trực tiếp nuôi con Phùng Huy H2, việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận.

Hiện, chị H sinh sống tại nhà của bố mẹ đẻ chị H tại số 9, tổ 10, đường D, phường V, Quận L, thành phố Hải Phòng và làm nghề bán trà sữa online, thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/tháng đến 7.000.000 đồng/tháng, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung: Chị H và anh H1 không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai của đương sự ngày 03/12/2019 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Phùng Huy H1 trình bày: Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như lời trình bày của chị H là đúng. Trước khi kết hôn và sau khi kết hôn con người anh H1 vẫn không có gì thay đổi, anh H1 vẫn thường xuyên uống rượu. Khi say rượu, anh H1 không làm chủ được hành vi của mình nên có chửi và có lần đánh chị H. Chị H cũng chưa đủ quan tâm, trách nhiệm đến chồng, con. Những hạn chế này của chị H, anh H1 chấp nhận được, để hàn gắn gia đình. Từ khi chị H bỏ đi, anh H1 đã cố gắng làm ăn và quan tâm tới vợ con nhiều hơn. Tuy nhiên, chị H vẫn không tha thứ cho anh H1. Anh H1 còn tình cảm với chị H và vì các con còn nhỏ cần sự chăm sóc của cả bố và mẹ nên anh H1 không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh H1 và chị H có 02 con chung như lời trình bày của chị H. Hiện các cháu sinh sống cùng anh H1 tại gia đình anh Hoàng ở số 7 B258, T2, phường Th, quận H, Hải Phòng, có sự hỗ trợ của mẹ và chị gái anh H1. Nếu ly hôn, anh H1 yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Trường hợp không được anh H1 yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con Phùng Phương T, để

chị H trực tiếp nuôi dưỡng con Phùng Huy H2. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận.

Anh H1 làm thợ xây, thu nhập khoảng 12.000.000 đồng/tháng, có đủ điều kiện nuôi dưỡng các con.

Về tài sản chung: Anh H1 và chị H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân quận Hải An nhận định:

- Về tố tụng:

[2] Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H và anh Phùng Huy H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách, lối sống của vợ chồng không hòa hợp, anh H1 thường xuyên uống rượu dẫn đến việc đánh, chửi, có hành vi bạo lực với chị H, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xác nhận không còn tình cảm với anh H1, giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh H1. Việc anh H1 không đồng ý ly hôn chỉ làm kéo dài quan hệ hôn nhân không cần thiết. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị H, cho ly hôn giữa chị H và anh H1 theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con: Chị H và anh H1 có 02 con chung là Phùng Huy H2, sinh ngày 01/12/2011 và Phùng Phương T, sinh ngày 19/5/2015. Chị H và anh H1 không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con. Xét chị H và anh H1 đều làm nghề tự do, có thu nhập, có nơi ở ổn định nên có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng

con như nhau. Vì vậy, cần giao cho mỗi người nuôi một con. Mặt khác để đảm bảo sự phát triển về tâm sinh lý của các cháu trước mắt và lâu dài. Đồng thời cháu Phùng Huy H2 có nguyện vọng ở với anh H. Nên căn cứ Điều 58, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị H giao cháu gái Phùng Phương T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu trai Phùng Huy H1 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H và anh H1 đều yêu cầu để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung: Chị H và anh H1 đều xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thu H và anh Phùng Huy H1.

2. Về nuôi con:

Giao con chung Phùng Phương T, sinh ngày 19/5/2015 cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Giao con chung Phùng Huy H2, sinh ngày 01/12/2011 cho anh Phùng Huy H1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005351 ngày 29/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân phường Th,
quận H, Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thủy